TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG
- Bản án số: **82**/2019/HNGĐ-ST
- Ngày 02 tháng 4 năm 2019
- V/v*: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa***:** Bà Nguyễn Thị Bích Liễu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Công Mẫn
2. Bà Võ Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị An Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Chánh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công - Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 326/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:18/2019/QĐXX-ST ngày 28 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Phạm Văn L**, sinh năm 1986 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M Ng, xã B Đ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Trần Thị H,** sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M Ng, xã B Đ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

** Theo đơn xin ly hôn và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Phạm Văn L trình bày:* Anh và chị H tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới và được Ủy ban nhân dân xã B Đ cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn năm 2006. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do khó khăn về kinh tế, vợ chồng thường cãi nhau đến tháng 6 năm 2017 vợ anh bỏ nhà đi cho đến nay. Anh đã đăng báo nhắn tin trên báo

Công Lý và nhắn tin trên Đài tiếng nói Việt Nam 03 số liên tiếp nhưng vẫn không có tin tức gì của vợ anh. Anh và vợ anh đã sống ly thân từ tháng 06 năm 2017 cho đến nay. Nay anh thấy không còn tình cảm với vợ anh nên xin được ly hôn với vợ anh.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Dương Kh, sinh ngày 20/5/2007. Theo anh L trình bày khi vợ anh đi dẫn con theo, anh không có tin tức gì của cháu Kh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn Trần Thị H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị H không đến dự phiên tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc anh L xin ly hôn với chị. Toà án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Văn L có đơn đề nghị giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Trần Thị H theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Anh Phạm Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Trần Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng chị vẫn vắng mặt không lý do, vì vậy căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L và chị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn L và chị Trần Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã B Đ cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn năm 2006 là hôn nhân hợp pháp. Nay anh L yêu cầu ly hôn cần được xem xét giải quyết theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của anh Phạm Văn L là có cơ sở bởi thời gian chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, theo anh L cho rằng do khó khăn về kinh tế nên vợ chồng thường cãi nhau đến tháng 6 năm 2017 vợ anh bỏ nhà đi cho đến nay không có tin tức gì. Anh L đã đăng báo nhắn tin tìm chị H trên báo

Công Lý 03 số liên tiếp từ số 36 ngày 04/5/2018, số 37 ngày 09/5/2018 và số 38 ngày 11/5/2018 và nhắn tin trên Đài tiếng nói Việt Nam 03 ngày liên tiếp vào các ngày 05/5/2018, 06/5/2018, 07/5/2018 nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì của chị H. Hơn nữa, khi anh L xin ly hôn, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị H không đến để trình bày ý kiến về việc anh L xin ly hôn, chứng tỏ chị H cũng không còn thiết tha hàn gắn tình cảm với anh L. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh L được ly hôn với chị H là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Anh L và chị H có 01 con chung tên Phạm Dương Kh, sinh ngày 20/5/2007. Theo anh L trình bày khi vợ anh đi dẫn con theo, anh không có tin tức gì của cháu Kh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hội đồng xét xử xét thấy theo anh L cho rằng từ khi anh L và chị H sống ly thân nhau, cháu Kh sống chung với chị Huệ nhưng do hiện nay không có tin tức gì của chị H và cháu Kh nên Hội đồng xét xử không giải quyết về con chung, sau này biết rõ tin tức của cháu Kh nếu anh L và chị H có tranh chấp về nuôi con chung sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí: Anh Phạm Văn L là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Văn L.**

1. Về quan hệ hôn nhân : Anh Phạm Văn L được ly hôn với chị Trần Thị H.

2. Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung : Không có.

5. Về án phí: Anh Phạm Văn L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 42800 ngày 05/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Như vậy, anh L đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- C.C THADS TXGC;
- Các đương sự;
- UBND xã B Đ;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ BÍCH LIỄU